

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 12 - 2024

V/v “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

2/ Ông Huỳnh Văn Hoàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công Li vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 517/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2024 về việc “Tranh chấp yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/12/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Phước K, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp A, xã Phú Cường, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của anh K đối với tài sản chung: Ông Bùi Quang Nhuận, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số 461C, tổ 23, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Thái Mộng L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp N, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị L: Luật sư Nguyễn Thị Ánh - Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Ánh - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

(Anh K, ông Nhuận, chị L, bà Ánh có đơn xin vắng mặt phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Phước K và đại diện theo ủy quyền đối với tài sản chung của anh Nguyễn Phước K là ông Bùi Quang Nhuận trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Phước K và chị Thái Mộng L tự quen biết và tìm hiểu nhau. Ngày 25/6/2023, anh K và chị L cưới nhau nhưng chưa đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau. Chị L tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đó đến nay. Nay, anh Nguyễn Phước K yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh K với chị Thái Mộng L.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung*: Gia đình anh Nguyễn Phước K có cho anh K và chị L 23 chỉ vàng 24k: 01 chiếc kiềng 10 chỉ, 02 lắc tay 10 chỉ, 01 đôi bông tai 01 chỉ và 02 vòng tay 02 chỉ.

Gia đình chị Thái Mộng L có cho anh Nguyễn Phước K và chị L 20 chỉ vàng 24k: 01 sợi dây chuyền và 03 chiếc kiềng.

Anh Nguyễn Phước K yêu cầu chia số vàng gia đình anh K và gia đình chị L cho trong ngày cưới là 42 chỉ vàng 24k và số tiền thông dụng là 20.000.000 đồng. Anh K và chị L mỗi người nhận $\frac{1}{2}$ số vàng là 21 chỉ vàng 24k. Riêng đôi bông tai 01 chỉ vàng 24k, anh K để chị L quản lý, sử dụng, anh K không yêu cầu chia.

Tuy nhiên, ngày 06/12/2024, anh Nguyễn Phước K xin rút yêu cầu khởi kiện đối với tài sản chung giữa anh K và chị L vì anh K và chị L đã tự thỏa thuận phân chia và giao nhận xong tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết, bị đơn chị Thái Mộng L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị thống nhất với trình bày của anh Nguyễn Phước K về quá trình xác lập hôn nhân. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Phước K thường xuyên uống rượu rồi về nhà kiểng chuyện chửi mắng chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nay, anh K yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh K với chị, chị đồng ý.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung*: Chị và anh Nguyễn Phước K đã tự thỏa thuận phân chia và đã giao nhận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Phước K, ông Bùi Quang Nhuận, chị Thái Mộng L và bà Nguyễn Thị Ánh có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn

cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh K, ông Nhuận, chị L và bà Ánh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh Nguyễn Phước K và chị Thái Mộng L sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử không công nhận anh Nguyễn Phước K và chị Thái Mộng L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Phước K và chị Thái Mộng L đã tự thỏa thuận phân chia và đã giao nhận xong. Ngày 06/12/2024, anh Nguyễn Phước K có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với tài sản chung giữa anh K và chị L. Xét, việc rút yêu cầu khởi kiện của anh K là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phước K đối với việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa anh K và chị L.

[5] Về nợ chung: Anh K và chị L thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Anh Nguyễn Phước K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phước K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Phước K và chị Thái Mộng L.

2. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phước K đối với việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Nguyễn Phước K và chị Thái Mộng L.

3. Án phí: Anh Nguyễn Phước K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016999 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Phước K số tiền 4.819.000 đồng tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017000 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Ngũ Hiệp;
- UBND xã Phú Cường;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trần Kim Loan

